

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2024/HSST**
Ngày: 03/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trương Văn Hơn

+ Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Hồ Hải Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 và và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2024/QĐST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

DƯƠNG MINH P, sinh ngày xx tháng xx năm xxxx; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: X; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố L X, thị trấn V, huyện G, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Số thẻ căn cước công dân: xxxxxxxxxxxx cấp ngày xx tháng xx năm xxxx. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Cha: Dương Văn M, sinh năm xxxx; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm xxxx; Vợ: Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm xxxx (đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2014.

Đặc điểm nhân thân: Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 22/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Gò Công Đông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** **Phan Chí C**, sinh năm xxxx; Địa chỉ: khu phố L X, thị trấn V, huyện G, tỉnh T (có mặt).

* Người làm chứng: **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm xxxx; Địa chỉ: khu phố L X, thị trấn V, huyện G, tỉnh T (có mặt).

- **Võ Thành V**, sinh năm xxxx; Địa chỉ: khu phố L X, thị trấn V, huyện G, tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 25/12/2023, Dương Minh P (X), sinh năm 1981, ngụ khu phố Lãng 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang có điện thoại cho anh Phan Chí C, sinh năm 1993, ngụ khu phố Lãng 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang kêu anh Cường cho 200.000 đồng để mua trái cây cúng nhưng Cường không cho (P là anh họ bà con của anh Cường). Đến khoảng 20 giờ, ngày 26/12/2023, anh Cường đang uống rượu tại nhà hàng xóm thì anh Cường có gọi điện thoại cho P và xảy ra cự cãi qua điện thoại. P lên nhà Cường tìm gặp Cường thì giữa Cường và P xảy ra cự cãi với nhau, P nói với Cường: “Mày muốn gì, thích thì ra đây đánh tay đôi với tao” và đứng chửi Cường. Sau đó P bỏ ra về, khi P đi ra ngoài đường hẻm thì Cường chạy theo từ phía sau đánh P và cả hai ôm nhau, quật ngã lẫn nhau. Lúc này, P lấy con dao thái lan đã giấu sẵn trong người đâm vào bụng bên trái của Cường 01 cái gây thương tích. Anh Phan Chí C được người nhà đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy cấp cứu điều trị vết thương.

Tại Biên bản xét nghiệm ma túy vào lúc 07 giờ, ngày 27/12/2023, tại Công an thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông đối với Dương Minh P cho kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 01/01/2024, anh Phan Chí C gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Dương Minh P.

* Tại Giấy chứng nhận thương tích số 27/CN-BVCR ngày 08/01/2024 của Bệnh viện Chợ Rẫy ghi thương tích của anh Phan Chí C như sau:

+ Phan Chí C vào viện 26/12/2023 và ra viện 01/01/2024.

+ Chuẩn đoán: Vết thương thấu bụng rách mạc treo.

+ Tình trạng lúc vào viện:

CT Scan tầng treo ổ bụng: Rách 3 lớp cơ thành bụng vùng hông trái (cơ ngang bụng, cơ chéo bụng trong, ngoài). Dày phù nề nhẹ thành vai quai ruột non vùng hông trái, đại tràng xuống, thâm nhiễm mỡ xung quanh. Dịch máu ổ bụng lượng ít. Vài bóng khí tự do khoang cạnh thận trước trái -> theo dõi thủng tạng rỗng.

+ Điều trị: Phẫu thuật:

Vào bụng bằng đường trắng giữa trên và dưới rốn. Ổ bụng nhiều dịch máu và máu cục vùng bụng trái. Thăm sát dạ dày, gan, lách, ruột non bình thường. Di động đại tràng thấy vết thương thấu bụng trên đường nách sau thủng vào mạc treo đại tràng trái, lấy máu cục thấy máu phun từ nhánh nhỏ mạc treo đại tràng trái, cột cầm máu mạc treo. Kiểm tra thành đại tràng xuống không thấy tổn thương. Rửa bụng, lau bụng, đặt 1 ống dẫn lưu rãnh đại tràng. Đóng bụng 1 lớp. Khâu da nylon.

Dịch truyền, giảm đau.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 12-2024/KLTTCT-TTPY ngày 11/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang đối với anh Phan Chí C:

1. Các kết quả chính:

Kết quả khám giám định:

- + Sẹo vết mổ đường giữa trên dưới rốn, đang đóng vảy.
- + Vết mổ dẫn lưu hố chậu trái.
- + Thùng mạt treo đại tràng trái, đã phẫu thuật khâu cột cầm máu mạc treo.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Chí C là 24% (Hai mươi bốn phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác:

- Xác định vật gây thương tích:
 - + Sẹo vết thương hông trái, đang đóng vảy. Thùng mạt treo đại tràng trái, đã phẫu thuật khâu cột cầm máu mạc treo. Thương tích do sắc nhọn.
 - + Sẹo vết mổ đường giữa trên dưới rốn, đang đóng vảy. Vết mổ dẫn lưu hố chậu trái. Thương tích do phẫu thuật gây nên.

Tại cơ quan điều tra Dương Minh P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, kết quả giám định và vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS.GCD ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Dương Minh P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Bị hại, bị cáo và người làm chứng bà H đều khai nhận là bị hại anh Cường chạy theo đánh từ phía sau lưng bị cáo trước, cả hai ôm nhau, quật ngã lẫn nhau, bị cáo bị bị hại đè trên người, lúc này bị cáo mới dùng dao đâm bị hại. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông rút hành vi có tính chất côn đồ đối

với bị cáo Dương Minh P. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Dương Minh P từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Chí C yêu cầu bị cáo Dương Minh P bồi thường tổng cộng số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng.

- Bị hại anh Cường xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội giống như bản cáo trạng đã nêu và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào ngày 26/12/2023, tại khu phố Lăng 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bị cáo Dương Minh P dùng 01 con dao thái lan dài 21cm (là hung khí nguy hiểm) đâm vào bụng bên trái của anh Cường gây thương tích. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Chí C là 24% (Hai mươi bốn phần trăm). Hành vi dùng hung khí nguy hiểm tác động đến cơ thể bị hại dẫn đến thương tật với tỷ lệ như đã nêu, nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã thực hiện và hậu quả do hành vi gây ra.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. ”

... ”

Từ các lập luận trên, đối chiếu các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình:

Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây tổn hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang cho người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án, tuy không có mâu thuẫn gì với bị hại mà bị cáo đã xâm phạm đến thân thể của người khác cho thấy sự xem thường pháp luật, côn đồ của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi nhưng bị cáo lại không tu dưỡng đạo đức, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp dùng một cây dao tự chế gây là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định mức án phù hợp cũng như tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại

bãi nại đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo. Để đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa có hiệu quả tội phạm cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, tu dưỡng thành người công dân tốt.

[5] Về vật chứng: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng do đây là hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Chí C yêu cầu bị cáo Dương Minh P bồi thường tổng cộng số tiền 27.29.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Cường thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường cho anh Cường số tiền 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Do nhận định bị cáo có tội và bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ Luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Dương Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh P **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Minh P bồi thường cho anh Phan Chí C số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 2cm; cán dao bằng nhựa màu vàng do đây là hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo;
- Người QLNVLQ;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nguyên

